|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN TỦA CHÙA**  Số: /BC-UBND  **(DỰ THẢO)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tủa Chùa, ngày*  *tháng năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 01/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp nông thôn, thúc đẩy mô hình kinh tế tập thể, xây dựng hợp tác xã kiểu mới, giai đoạn 2021 – 2025**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi**

- Huyện tiếp tục nhận được sự quan tâm ưu tiên của Trung ương, của tỉnh thông qua việc hỗ trợ các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất cùng với đó là sự tích cực chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các Sở ngành tạo thuận lợi cho huyện trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chương trình nông thôn mới.

- Mục tiêu phát triển kinh tế xóa đói, giảm nghèo và nâng cao thu nhập trong đó nhiệm vụ trọng tâm là tái cơ cấu nông lâm nghiệp được cấp ủy, chính quyền các cấp của huyện tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện. Kinh tế của huyện tiếp tục tăng trưởng, văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư, phát triển. Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được ổn định và giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện chương trình

- Các chính sách của Nhà nước tiếp tục được triển khai như: Chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng, hỗ trợ tiền bảo vệ rừng, trồng rừng phòng hộ, sản xuất, các mô hình hỗ trợ sản xuất cộng đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, các chính sách an sinh xã hội thuộc các Chương trình MTQG, góp phần tăng thu nhập cho nhân dân, ổn định đời sống, sản xuất. Công tác thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn nhận được sự đồng thuận của nhân dân.

**2. Khó khăn, vướng mắc**

- Xuất phát điểm kinh tế của huyện thấp, việc huy động nguồn lực tài chính tại chỗ của huyện còn rất hạn chế. Cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư, nhưng vẫn còn yếu kém, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm, song vẫn ở mức cao; năng lực chỉ đạo, điều hành của một số cơ quan đơn vị và chính quyền cơ sở có lúc, có nơi còn hạn chế, chưa quyết liệt. Trình độ của một số cán bộ, công chức cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu. Các chính sách giảm nghèo đã được triển khai, song công tác tuyên truyền, vận động chưa sâu rộng, người dân có tâm lý thụ động, thích được là hộ nghèo để được trợ giúp.

- Đất đai có độ dốc lớn, đa phần là núi đá, quỹ đất sản xuất nông lâm nghiệp khả dụng hạn chế, manh mún, phân tán; giao thông đi lại khó khăn vào mùa mưa lũ, thời tiết khí hậu trong những năm gần đây diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác phát triển kinh tế chung của huyện.

- Việc chung tay XD NTM còn hạn chế, nhất là công tác giải phóng mặt bằng và góp kinh phí để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng…

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác học tập, quán triệt, triển khai, tuyên truyền các chỉ thị, Nghị quyết có liên quan**

Công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 01/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp nông thôn, thúc đẩy mô hình kinh tế tập thể, xây dựng hợp tác xã kiểu mới, giai đoạn 2021 - 2025được các chi đảng bộ quan tâm chỉ đạo quán triệt sâu sắc đến 100% Đảng viên, công chức, người lao động của đơn vị từ đó nâng cao nhận thức tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Chỉ đạo UBND huyện ban hành các Kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể với các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thực hiện các mục tiêu Nghị Quyết. Hàng năm UBND huyện tổ chức các hội nghị tổng kết đánh giá kết quả thực hiện trong công tác phát triển sản xuất trên địa bàn đồng thời triển khai, bàn giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn.

Trên cơ sở các nội dung nhiệm vụ trọng tâm đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan tổ chức hàng trăm cuộc họp tại cơ sở xã, thôn, bản để tuyên truyền, vận động với các nội dung liên quan đến phát triển sản xuất nông lâm ngư nghiệp, xây dựng nông thôn mới, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình mỗi xã một sản phẩm… cũng như các chủ trương, chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước thông qua việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án qua đó đã tạo được sự đồng thuận, tích cực hưởng ứng tham gia của người dân.

**2. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị Quyết**

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 01/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp nông thôn, thúc đẩy mô hình kinh tế tập thể, xây dựng hợp tác xã kiểu mới, giai đoạn 2021 - 2025UBND huyện ban hành các Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 20/10/2021 về thực hiện phát triển nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy mô hình kinh tế tập thể, xây dựng hợp tác xã kiểu mới, giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 26/4/2022 về phát triển chăn nuôi, thủy sản giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện Tủa Chùa; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 10/5/2022 triển khai thực hiện Đề án phát triển cây ăn quả lợi thế, đặc sản theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, bền vững trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 169/KH-UBND ngày 22/8/2022 về triển khai thực hiện “Đề án phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Tủa Chùa; Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 30/12/2022 về cơ cấu lại ngành nông nghiệp huyện Tủa Chùa giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến 2030; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 16/4/2021; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 20/01/2022 về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp hàng năm; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 31/12/2020 về thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 21/6/2021 về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) huyện Tủa Chùa năm 2021; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 17/5/2022 về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) huyện Tủa Chùa năm 2022; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 24/4/2023 về triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) huyện Tủa Chùa năm 2023; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 8/9/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tủa Chùa đến năm 2025; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 16/9/2022 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022; Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện Tủa Chùa về kiểm tra đánh giá thực hiện Chương trình MTQG nông thôn mới trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2022; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 14/3/2023 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 13/3/2024 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Tủa Chùa năm 2024; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 29/3/2024 về Triển khai Chương trình “phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2024; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 01/4/2024 về triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa huyện Tủa Chùa năm 2024; Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 19/4/2024 về kiểm tra đánh giá thực hiện Chương trình MTQG nông thôn mới trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2024; văn bản số 424/UBND-NN ngày 15/4/2024 về việc đẩy mạnh công tác chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2024 và các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết thực hiện Nghị quyết**

Đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kiểm tra việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 06-NQ/HU ngày 01/01/2021 theo từng lĩnh vực, hàng năm đã thành lập đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế nông lâm ngư nghiệp, các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới; kiểm tra công tác phòng chống thiên tại; kiểm tra công tác trồng rừng,...Qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời nhắc nhở đôn đốc các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn khắc phục những tồn tại, hạn chế, đề xuất thực hiện các giải pháp phù hợp để thực hiện các mục tiêu Nghị quyết đề ra.

**III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

**1. Kết quả thực hiện các mục tiêu Nghị quyết**

- Đến năm 2025 tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 28.000 tấn:Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2024 ước đạt 29.491,4 tấn đạt 105,3% mục tiêu Nghị quyết đề ra so với năm 2020 tổng sản lượng lương thực có hạt tăng 2.757,96 tấn.

Đánh giá: Đạt

**-** Trồng mới 1,5 vạn cây chè shan tuyết, sản lượng chè thương phẩm đạt trên 25 tấn: Tổng sản lượng chè búp tươi năm 2024 ước đạt 126 tấn, sản lượng chè thương phẩm chế biến ước đạt 25,2 tấn đạt 100,8% mục tiêu Nghị quyết so với năm 2020 sản lượng chè thương phẩm tăng 13,87 tấn. Tổ chức gieo ươm và trồng được 15.570 cây chè trên địa bàn các xã Sín Chải, Tả Sìn Thàng, Tả Phìn, Sính Phình.

*Đánh giá: Đạt chỉ tiêu nghị quyết*

**-** Tăng trưởng đàn gia súc bình quân trên 3%/năm; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 80 ha, sản lương thủy sản đạt trên 155 tấn:Tăng trưởng bình quân đàn gia súc đạt 3,48% đạt 116% Nghị quyết; Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2024 đạt 80 ha đạt 100% mục tiêu Nghị quyết tăng 10 ha so với năm 2020, tổng sản lượng thủy sản năm 2024 ước đạt 173,5 tấn đạt 111,94% mục tiêu Nghị quyết so với năm 2020 sản lượng thủy sản tăng 49,1 tấn

Đánh giá: *Đạt chỉ tiêu nghị quyết*

**-** Bảo vệ diện tích rừng hiện có, khoanh nuôi tái sinh 200 ha/năm, tỷ lệ che phủ rừng đạt 40%: Độ che phủ rừng năm 2024 ước đạt 39,57% đạt 98,93% chỉ tiêu Nghị quyết so với năm 2020 tỷ lệ che phủ rừng tăng 1,57%.

Đánh giá: Đến thời điểm hiện tại chưa đạt

Nguyên nhân: Một số diện tích khu vực cây tái sinh thành rừng nhưng chưa được cập nhật số liệu hiện trạng tăng rừng. Một số bộ phận người dân còn khai thác rừng trái phép dẫn đến suy giảm diện tích rừng tự nhiên. Công tác khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên gặp nhiều khó khăn do chủ yếu cây tái sinh trên đất nương luân canh người dân không muốn chuyển đổi đưa vào bảo vệ rừng. Việc triển khai kế hoạch trồng rừng năm 2024 còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc do các khu vực diện tích nhu cầu người dân đăng ký trồng chủ rừng sản xuất không thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất.

**-** Trung bình mỗi xã có ít nhất 1 sản phẩm OCOP, 1 hợp tác xã hoặc 1 tổ hợp tác dịch vụ nông nghiệp: Dự ước hết năm 2024 huyện có 16 sản phẩm OCOP đạt 133,33% mục tiêu Nghị quyết so với năm 2020 tăng thêm 12 sản phẩm mới; Hiện nay trên địa bàn huyện có tổng số 13 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và 10 tổ hợp tác quản lý thủy nông hoạt động (đạt 166% mục tiêu Nghị quyết).

*Đánh giá: Đạt chỉ tiêu nghị quyết*

*-* Phấn đấu đến năm 2025 có 03 xã (Mường Báng, Mường Đun, Tủa Thàng) đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại bình quân đạt từ 12 tiêu chí trở lên; có 30% số thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới: Dự ước hết năm 2024 có 01 xã Mường Báng cơ bản đạt chuẩn, đánh giá đạt 33,33% mục tiêu nghị quyết, các xã còn lại đạt bình quân từ 12,54/19 tiêu chí tăng 3,18 tiêu chí so với năm 2020, 17 thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới đạt 55% mục tiêu nghị quyết, cụ thể:

+ Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới: xã Mường Báng cơ bản đạt 14 tiêu chí, Mường Đun cơ bản đạt từ 15 tiêu chí, Tủa Thàng cơ bản đạt 12 tiêu chí; các xã còn lại cơ bản đạt từ 11-13 tiêu chí

+ Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới: đến nay toàn huyện hiện có 05/103 thôn bản đạt thôn bản nông thôn mới (Phai Tung, Tiên Phong, Noong Hung,xã Mường Báng; Đun Nưa, Lọong Phạ, xã Mường Đun đạt chuẩn thôn, bản nông thôn mới); năm 2024 dự kiến công nhận mới 12 thôn bản.

Đánh giá: Chưa đạt mục tiêu nghị quyết

- Nguyên nhân:

+ Nhiệm vụ, khối lượng công việc xây dựng NTM rất lớn, trong khi nguồn lực đầu tư hạn chế. Các tiêu chí đề ra theo Bộ tiêu chí quốc gia NTM rất cao so với xuất phát điểm thực tế của huyện. Do điều kiện kinh tế của nhân dân còn rất khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao nên việc phát huy nội lực thực hiện chương trình gặp khó khăn như: tự đầu tư sửa chữa nâng cấp nhà cửa, đầu tư xây dựng công trình vệ sinh, nước sạch, chuồng trại, tường bao, đường ngõ xóm, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng cho trẻ…

+ Huy động nguồn lực chưa đáp ứng được yêu cầu, nguồn lực xây dựng NTM mới chủ yếu vẫn từ nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn vận động từ ngân sách địa phương, doanh nghiệp và người dân còn thấp.

+ Các chỉ tiêu chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn tỷ lệ đạt còn thấp, chưa đạt mục tiêu Nghị quyết: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực và thu nhập bình quân của người dân nông thôn chưa đạt theo yêu cầu.

+ Nguồn vốn của Trung ương hỗ trợ trực tiếp thực hiện các chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình có cùng mục tiêu hiện chưa được kịp thời phân bổ phần nào đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chương trình.

+ Một số xã chưa thực sự vào cuộc trong công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để nhân dân hiểu, đồng thuận, đồng tình hưởng ứng và trực tiếp làm chủ của chương trình; chưa có các giải pháp thực hiện cụ thể, sát thực, cách làm hay, cách làm mới trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới của xã.

**2. Kết quả thực hiện 07 nhiệm vụ trọng tâm**

**2.1. Về sản xuất trồng trọt**

Tập trung chỉ đạo phát triển vùng sản xuất đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn; đẩy mạnh phát triển các cây trồng có lợi thế của địa phương. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa nương canh tác kém hiệu quả sang cây trồng khác có giá trị kinh tế, cây thức ăn gia súc, cây công nghiệp dài ngày; thực hiện tốt công tác điều tra, dự báo sâu bệnh hại trên cây trồng và kịp thời triển khai các biện pháp phòng trừ khi sâu bệnh phát sinh. Duy trì ổn định và phát triển sản xuất cây lương thực, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn nhất là trong điều kiện khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp hiện nay tiếp tục được huyện quan tâm chú trọng, các loại giống nông nghiệp được lựa chọn có chất lượng, vật tư, dịch vụ nông nghiệp được cung ứng kịp thời đảm bảo về yếu tố thời vụ. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp UBND các xã, thị trấn đôn đốc, chỉ đạo hoạt động các Tổ quản lý thủy nông cơ bản đạt hiệu quả, đã chỉ đạo nhân dân thường xuyên nạo vét kênh mương, điều tiết nước hợp lý, các công trình thủy lợi bị hư hỏng do thiên tai được ưu tiên đầu tư sửa chữa; Cơ giới hóa, áp dụng kỹ thuật vào sản xuất được quan tâm đẩy mạnh dân qua đó góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng, cơ bản đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn gắn với mục tiêu mà Nghị quyết đã đề ra. Đến hết năm 2024 tổng diện tích lúa 2 vụ đạt 590 ha, 2055 ha lúa 1 vụ diện tích tập trung tại các cánh đồng lớn tại Thị trấn, Mường Báng, Mường Đun, Tủa Thàng, Xá Nhè, Tả Phìn. Vận động nhân dân chuyển đổi sản xuất hàng hóa tăng diện tích vùng trồng như khoai sọ, đậu đỗ, lạc, thí điểm một số diện tích trồng cây mắc ca, rau củ quả...

**2.2. Cây chè**

Tiếp tục chăm sóc 595,89 ha và 7.933 cây chè cổ thụ (trong đó có 100 cây chè di sản); phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và công nghệ tỉnh tổ chức đánh giá tình hình sinh trưởng phát triển của cây chè và đang trong quá trình xây dựng chỉ dẫn địa lý cho vùng chè cổ thụ. Thu hút 6 cơ sở doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia chế biến chè, hiện có 5 sản phẩm chè OCOP 3 sao; thực hiện gieo ươm thực hiện trồng được 15.570 cây chè shan tuyết phân tán trên địa bàn các xã vùng chè; hỗ trợ 01 liên kết chăm sóc và tiêu thụ sản phẩm chè tại xã Sính Phình với quy mô 32 ha do Công ty TNHH Hương Linh tỉnh Điện Biên là đơn vị chủ trì liên kết. Tăng cường quảng bá tiêu thụ sản phẩm, chủ động kết nối, đưa sản phẩm chè lên các kênh bán hàng, sàn thương mại điện tử như faebook, shoppee, postmard...

**2.3. Về phát triển chăn nuôi – thủy sản**

- Về chăn nuôi: Tiếp tục chú trọng phát triển chăn nuôi gia súc theo hướng bảo tồn, phát triển đặc sản địa phương như trâu, bò, dê, lợn, gà Hmông, vịt bầu địa phương, tuyên truyền vận động chuyển đổi phương thức chăn nuôi, không thả rông gia súc, tăng tỷ lệ nuôi nhốt tập trung, bán chăn thả. Tăng cường công tác phòng, chống đói, rét và dịch bệnh động vật, công tác kiểm soát giết mổ, quản lý thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi theo quy định. Phát triển mở rộng diện tích trồng cỏ, cây làm thức cho gia súc, tận dụng rơm rạ, hướng dẫn các biện pháp ủ chua, vỗ béo gia súc. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển, sát sinh gia súc, gia cầm trên địa bàn. Trong giai đoạn 2021 - 2024 đã cấp phát 252.471 liều vắc xin 2.950 lít hóa chất để thực hiện tiêm phòng cho đàn gia súc, đàn chó mèo trên địa bàn huyện và phun phòng tiêu độc khử trùng theo kế hoạch hàng năm. Tập trung chăm sóc, bảo vệ tốt đàn gia súc hiện có, tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Tập trung chăm sóc, phòng, chống đói rét, dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, chủ động triển khai biện pháp phòng, chống các loại bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở động vật; chỉ đạo các xã tái đàn gia súc để phát triển kinh tế hộ gia đình nhờ vậy đàn gia súc, gia cầm 4 năm qua phát triển tương đối ổn định, cụ thể: Tổng đàn gia súc, gia cầm toàn huyện năm 2021 đạt 344.528 con, năm 2022 đạt 355.688 con, năm 2023 đạt 380.139 con, năm 2024 ước đạt 399.947 con*.*

- Về thủy sản: Toàn huyện có 80 ha diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản, 352 ô lồng bè nuôi trồng thủy sản tại các xã vùng lòng hồ; tổng sản lượng thủy sản năm 2021 đạt 150 tấn, năm 2022 đạt 154,06 tấn, năm 2023 đạt 163 tấn, năm 2024 ước đạt 173,5 tấn. Huyện tiếp tục khuyến khích đẩy mạnh phương thức nuôi trồng thủy sản trong lồng bè trên diện tích mặt nước lòng hồ thủy điện Sơn La với các giống cá có giá trị kinh tế (trắm, chép, rô phi, cá lăng) sản lượng được tiêu thụ chủ yếu trong nội huyện, ổn định, góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân. Hình thành 03 khu vực nuôi cá trong lồng bè tập trung tại Huổi Lóong, Pa Phông xã Huổi Só, Huổi Trẳng xã Tủa Thàng. Trong giai đoạn 2021 – 2024 bằng các nguồn vốn hỗ trợ sản xuất nông lâm nghiệp, nguồn vốn các Chương trình MTQG các cơ quan chuyên môn, UBND các xã đã triển khai thực hiện 06 dự án, mô hình hỗ trợ nuôi trồng thủy sản trong ao, trong lồng bè (cá lăng, cá rô phi, cá trắm đen) cho 120 hộ dân trên địa bàn; hỗ trợ 116 ô lồng nuôi cá cho 29 hộ dân trên địa bàn các xã Huổi Só, Tủa thàng.

**2.4. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng**

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ 25.998 ha rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm. Trong năm 2021 – 2024 đã thực hiện khoanh nuôi tái sinh mới 248,79 ha, bảo vệ 1.240 ha rừng khoanh nuôi tái sinh chuyển tiếp năm 2019 – 2020. Tổ chức, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT cấp phát 96.770 cây giống lâm nghiệp thực hiện trồng cây phân tán hàng năm. Thực hiện trồng mới 20 ha cây sa nhân tím, 10 ha cây quế trên địa bàn xã Mường Đun, Huổi Só bằng các nguồn vốn hỗ trợ bảo vệ và phát triển rừng; trồng mới 6,55 ha rừng phòng hộ, 25,01 ha rừng sản xuất bằng nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi năm 2023. Triển khai công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp theo Kế hoạch 2732/KH-UBND của UBDN tỉnh đến nay đã thực hiện đến thời điểm báo cáo đã tiến hành giao xong diện tích 8.346,05 ha đất lâm nghiệp có rừng và đất lâm nghiệp chưa có rừng cho 1.317 chủ rừng trên địa bàn 12 xã, Thị trấn. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn làm việc với các nhà đâu tư khảo sát khu vực trồng rừng sản xuất tạo vùng nguyên liệu cho nhà máy điện sinh khối với quy mô hơn 7.585 ha trên địa bàn các xã, thị trấn. Tuyên truyền khuyến khích việc xã hội hóa trong trồng và phát triển cây hoa đào, hoa ban trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 – 2025. Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo vệ và phát triển cây hoa Ban, cây hoa Anh Đào trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, Nghị quyết số 32-NQ/HU ngày 15/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về "phát triển du lịch huyện Tủa Chùa giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục chăm sóc chuyển tiếp 14 ha hoa ban trồng tập trung, tiếp tục trồng mới, chăm sóc cho 9,5 ha cây hoa đào địa phương, xã hội hóa trồng được 300 cây đào tại các tuyến đường, trụ sở đơn vị.

**2.5. Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, tổ chức sản xuất**

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP: Tiếp tục thực hiện triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh về Chương trình mỗi xã một sản phẩm đến các ban, nghành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn. Việc thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP trên địa bàn được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng từ huyện đến cấp xã, thôn. Bên cạnh đó, UBND huyện cũng đã lồng ghép thông tin về chương trình OCOP thông qua các cuộc họp các cấp, từ đó đã nâng cao nhận thức của cán bộ, người dân trên địa bàn về Chương trình OCOP.

Công tác phát triển sản phẩm, phát triển tổ chức tiếp tục được quan tâm theo chu trình 6 bước, từ khâu tuyên truyền, tiếp nhận ý tưởng sản phẩm, xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai kế hoạch kinh doanh, đánh giá phân hạng và xúc tiến thương mại. Chỉ đạo Tổ hỗ trợ OCOP cấp huyện trực tiếp xuống cơ sở, hộ sản xuất, kinh doanh sản phẩm tiềm năng, thế mạnh để thực hiện tuyên truyền, vận động và giúp các chủ thể làm hồ sơ tham gia OCOP, kết quả tính đến hết năm 2024 toàn huyện dự kiến có 16 sản phẩm OCOP (chè, khoai sọ tím, rượu, chẳm chéo, mật ong, vịt bầu, gạo vai gãy, thịt chua)

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm được tỉnh công nhận đạt từ 3 - 4 sao, tập trung vào các nội dung như: Tham gia các Hội chợ xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh, lắp đặ t các pano, biển hiệu quảng bá sản phẩm; đưa lên các kênh bán hàng điện tử online, sàn thương mại điện tử.

- Về tổ chức kinh tế tập thể: Huyện Tủa chùa đã xác định kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công cuộc đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn. UBND huyện đã giao các cơ quan chuyên môn có liên quan phụ trách theo dõi hướng dẫn thực hiện phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn, thường xuyên thông tin, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực HTX, tạo điều kiện để các đơn vị được tham gia các chương trình, dư án trên điạ bàn.

**2.6. Chương trình xây dựng Nông thôn mới**

UBND huyện đã xây dựng kế hoạch Kế hoạch 121/KH-NTM ngày 2/7/2021 về việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2021; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 8/9/2022 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tủa Chùa đến năm 2025; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 16/9/2022 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 14/3/2023 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023; kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 30/5/2023 về thực hiện thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Tủa Chùa năm 2023; kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 13/3/2024 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Tủa Chùa năm 2024; thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG huyện, ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo; kiện toàn Văn phòng điều phối nông thôn mới cấp huyện; chỉ đạo các xã thành lập 11/11 Ban chỉ đạo các chương trình MTQG xã, các ban phát triển thôn bản; giao nhiệm vụ cho các cơ quan đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Tham mưu UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, các cơ quan đơn vị phụ trách tiêu chí tổ chức rà soát các tiêu chí NTM theo Quyết định số 1833/QĐ-UBND về Ban hành Bộ tiêu chí xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Quyết định số 1926/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới và Bộ tiêu chí thôn, bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến năm 2025 và triển khai các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương và của tỉnh.

Công tác tuyên truyền, vận động được triển khai thực hiện thường xuyên tích cực, với nhiều hình thức nhằm chuyển tải mục đích, ý nghĩa cũng như quyền lợi, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân đối với Chương trình xây dựng nông thôn mới. UBND đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 09/11/2022 của UBND huyện Tủa Chùa về tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tủa Chùa Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền trên cơ sở bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương để cụ thể hóa bằng các nội dung thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua, tiêu biểu như phong trào "Xóa đói giảm nghèo", "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", phong trào "Lao động giỏi, lao động sáng tạo","Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật","Sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo","Dân vận khéo","Hiến máu nhân đạo"," Hội cựu chiến binh đoàn kết phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo" ,"Cựu chiến binh giúp nhau làm kinh tế giỏi", "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc","Giỏi việc nước, đảm việc nhà" …Đoàn thanh niên với phong trào "Xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đồng hành với thanh niên trên con đường lập thân lập nghiệp"… trong đó, tập trung triển khai 5 nội dung cuộc vận động đã phát huy được tính tích cực, sáng tạo và nội lực của người dân góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh; khơi dậy truyền thống đoàn kết trong các tầng lớp Nhân dân, tăng cường củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền dân chủ trực tiếp của Nhân dân thông qua hình thức tự quản ở cơ sở, tích cực tham gia góp ý xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới đã thực sự đem lại niềm tin, nâng cao nhận thức, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường trong nhân dân.

Hiện nay, cơ sở hạ tầng nông thôn như trạm y tế đảm bảo phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế ở địa phương, chất lượng khám chữa bệnh của người dân được nâng lên, môi trường nông thôn được cải thiện; Cơ sở vật chất trường học được đầu tư, hoàn thiện, chất lượng giáo dục được nâng lên. Từng bước hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, quan tâm, giữ gìn và phát huy truyền thống bản sắc văn hóa, dân tộc. Công tác truyền thanh, truyền hình được chú trọng, công tác tuyên truyền, cổ động, văn hoá, văn nghệ,…các đội văn nghệ tại các xã, thôn bản hoạt động thường xuyên. Phong trào thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân phát triển mạnh. Các nguồn vốn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp nông thôn đã bước đầu đem lại hiệu quả bộ mặt nông thôn mới đang từng bước được hình thành rõ nét, đời sống tinh thần và vật chất của người dân ngày càng được nâng cao.

**2.7. Huy động và sử dụng nguồn lực**

Thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn giao thực hiện Chương trình, đa dạng hóa việc huy động các nguồn lực và thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung đầu tư, hỗ trợ các xã, thôn khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù; ưu tiên cho các địa bàn còn thiếu hụt cơ sở hạ tầng thiết yếu nhằm giải quyết các khó khăn về kết cấu hạ tầng và hỗ trợ phát triển sản xuất để tạo thuận lợi về điều kiện sinh kế cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi, Huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp; khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**- Những kết quả đạt được:**

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt của UBND huyện, đặc biệt là sự phối hợp, chủ động của các cấp, các ngành, các chỉ tiêu lĩnh vực ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cơ bản đáp ứng được mục tiêu đề ra, quy hoạch phát triển vùng sản xuất hàng hóa được chú trọng đầu tư, các dự án liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm được quan tâm thúc đẩy; công tác chăm sóc, bảo vệ rừng tiếp tục được chỉ đạo quyết liệt. Các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt tiếp tục được quan tâm duy tu, khắc phục sửa chữa cơ bản đảm bảo nhiệm vụ điều tiết nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

**- Tồn tại, hạn chế, khó khăn:**

+ Một số chỉ tiêu tỷ lệ đạt còn thấp như: Xây dựng nông thôn mới, lâm nghiệp tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm, chưa hình thành các vùng sản xuất hàng hóa quy mô mô lớn, sản lượng ổn định, chưa phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế địa phương, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ còn chưa đạt yêu cầu, quy mô sản xuất nhỏ, năng suất thấp, thiếu chế biến sâu, sức cạnh tranh chưa cao, giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích còn thấp.

+ Việc kêu gọi đầu tư vào nông nghiệp nông thôn còn nhiều khó khăn, một số liên kết trong sản xuất bước đầu được hình thành song còn thiếu và yếu, quy mô liên kết nhỏ, sản lượng tiêu thụ còn hạn chế;

+ Kinh tế hợp tác được quan tâm thúc đẩy nhưng còn nhiều hạn chế, chưa đem lại lợi ích cho đông đảo thành viên tham gia và cộng đồng dân cư, một số HTX còn hoạt động hình thức, hiệu quả chưa cao.

+ Xây dựng nông thôn mới còn chậm, chưa đạt các mục tiêu Nghị quyết, kết cấu hạ tầng nông thôn mặc dù được đầu tư nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển; tỷ lệ hộ nghèo còn cao, mức sống thu nhập người dân nông thôn còn thấp. Công tác dạy nghề cho lao động nông thôn còn nhiều hạn chế, mới chỉ tập trung ở các lớp nghề nông nghiệp đơn giản, thiếu chuyên sâu, việc giải quyết việc làm sau đào tạo còn nhiều khó khăn; Cán bộ cơ sở đạt chuẩn chưa nhiều; hoạt động một số đoàn thể còn hành chính, hình thức; nhiều phong trào chưa được duy trì thường xuyên liên tục; công tác xã hội hóa xây dựng nông thôn mới trên địa bàn còn hạn chế, việc giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư xây dựng còn gặp nhiều khó khăn.

**- Nguyên nhân**

*Nguyên nhân khách quan*

+ Địa hình núi cao, sườn dốc đất đai nhanh bạc màu, đất bằng ít và thiếu nước sản xuất; thời tiết diễn biến phức tạp, không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp; diện tích sản xuất nông nghiệp manh mún, quy mô sản xuất nhỏ lẻ khó khăn cho áp dụng cơ giới hóa và các khâu trong liên kết sản xuất. Nguồn lực lao động không đáp ứng được theo yêu cầu công việc; mức hộ trợ trồng rừng sản xuất thấp, đầu ra chưa ổn định, do đó công tác trồng rừng sản xuất được giao hàng năm chưa đạt kế hoạch đề ra

+ Trung ương và tỉnh có nhiều chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho các huyện nghèo, xã nghèo, song nguồn vốn cấp hàng năm còn thấp, định mức hỗ trợ còn chưa đáp ứng nhu cầu.

+ Các cơ chế chính sách thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp còn khó thực hiện vì nhiều thủ tục hồ sơ còn nhiều vướng mắc trong quá trình trình thực hiện dự án.

*Nguyên nhân chủ quan:*

+ Nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã được nâng lên nhưng vẫn còn bất cập. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền một số xã còn thiếu quyết liệt, chưa chủ động trong việc định hướng, xây dựng các kế hoạch, giải pháp thực hiện cụ thể áp dụng triển khai thực tiễn, chưa thí điểm xây dựng các mô hình điểm tự đầu tư với quy mô nhỏ đem lại hiệu quả sản xuất tại địa phương. Hệ thống nhân viên kỹ thuật ngành nông nghiệp tại cấp cơ sở còn nhiều hạn chế.

+ Một bộ phận người dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, chậm chuyển chuyển đổi phương thức sản xuất, thiếu ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, e ngại trong đầu tư để phát triển sản xuất.

+ Thiếu vốn, thiếu nhân lực trong độ tuổi lao động có sự sáng tạo, dám nghĩ dám làm là khó khăn chính trong sản xuất nông nghiệp của huyện.

+ Là huyện nghèo, tỷ lệ hộ nghèo cao, số lượng Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn huyện rất ít, quy mô nhỏ nên tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới chưa nhiều, công tác xã hội hóa còn nhiều hạn chế; thu hút đầu tư còn gặp nhiều khó khăn.

**IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Một là: Phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể.

Hai là: Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng phải là giải pháp quan trọng hàng đầu, phải thực sự phát huy vai trò chủ thể của người dân, người dân phải xác định mình là chủ thể trực tiếp thực hiện và được hưởng thụ các chương trình, Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ; mọi công việc phải được người dân đồng thuận. Đảm bảo cho người dân được tham gia bàn bạc, để đóng góp nguồn lực (công lao động, đất đai, vật liệu,....) và chủ động thực hiện các nhiệm vụ của mình; mọi nguồn huy động, đóng góp phải công khai, dân chủ. Phương pháp tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, làm cho dân hiểu, dân tin, không trông chờ, ỷ lại. Sự đồng tình, hưởng ứng của nhân dân là yếu tố quyết định sự thành công.

Ba là: Chú trọng phát triển sản phẩm nông nghiệp mang tính chất đặc sản của địa phương như (gà, lợn, dê, khoai sọ tím, chè Shan Tuyết) tạo vùng sản xuất lớn, số lượng ổn định, chất lượng, xây dựng thương hiệu mạnh đáp ứng nhu cầu thị trường.

Bốn là: Phải gắn chặt, đồng nhất các mục tiêu Chương trình, dự án sản xuất nông lâm nghiệp với các chương trình dự án có liên quan; chỉ đạo tập trung, tránh dàn trải, bám sát chủ trương đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, theo giai đoạn của huyện; thực hiện cơ chế chính sách và kế hoạch đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

Năm là: Huy động phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và mọi người dân trong quá trình thực hiện các Kế hoạch, Đề án, đảm bảo tính kế thừa và phát triển bền vững; phải vận dụng cơ chế chính sách hỗ trợ cụ thể đối với các nội dung; chú trọng việc phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết, xây dựng thương hiệu sản phẩm và chỉ dẫn địa lý, tạo việc làm ổn định, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

Sáu là: Lãnh đạo, chỉ đạo phải thống nhất, đồng bộ, hiệu quả; bộ máy giúp việc có đủ năng lực, chuyên nghiệp, sát thực tế và được đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo theo nhiệm vụ, lĩnh vực giao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 01/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp nông thôn, thúc đẩy mô hình kinh tế tập thể, xây dựng hợp tác xã kiểu mới, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Tủa Chùa./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh;  - TT.Huyện ủy;  - TT. HĐND huyện;  - LĐ. UBND huyện;  - Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;  - UBND các xã, thị trấn;  - Lưu: VT, NN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |